

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Trinh

2. Bà Nguyễn Thị Tố Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi - thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2019 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Tấn K**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm H, thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Y V**, sinh năm 1990

Quốc tịch: Việt Nam. Số hộ chiếu: N 1966596 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Texas, Hoa Kỳ cấp ngày 03/5/2015.

Địa chỉ: X, Dallas, Texas 75235, USA.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn để nhận các văn bản tố tụng: Ông Huỳnh Tấn K, sinh năm 1989, địa chỉ: xóm H, thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận - Là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 15/4/2019 đã được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Houston, Texas, Hoa Kỳ ngày 28/5/2019.

Tại phiên tòa: vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2019, bản tự khai đề ngày 27/6/2019, đơn xin vắng mặt đề ngày 27/6/2019, và biên bản lấy lời khai đề ngày 27/6/2019, nguyên đơn Huỳnh Tấn K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Y V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ngày 11/6/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 196, quyển số 01/2015 ngày 12/6/2015. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì bà V trở về Mỹ sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng có liên lạc, hỏi thăm tình hình của nhau. Sau đó bà V có về Việt Nam thăm ông hai lần vào tháng 01 và tháng 06/2016. Từ đó đến nay, ông và bà V chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau. Do khoảng cách địa lý, ông và bà V không thể ở gần để chăm sóc nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, ông không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Bản tự khai, Đơn xin xét xử vắng mặt, Giấy ủy quyền làm tại nước ngoài cùng ngày 15/4/2019 đã được Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Texas, Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 25/5/2019, bị đơn Nguyễn Thị Y V trình bày:

Về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung bà thống nhất như lời trình bày của ông Huỳnh Tấn K. Bà đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Tấn K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà và ông K không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì ở xa không có điều kiện tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, bà xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án và ủy quyền cho ông Huỳnh Tấn K nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn và bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật, việc xin ly hôn của nguyên đơn Huỳnh Tấn K và bị đơn Nguyễn Thị Y V là có căn cứ và có lý do chính đáng để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Tấn K và bà Nguyễn Thị Y V yêu cầu giải quyết vắng mặt vì lý do công việc, không có điều kiện tham gia tố tụng là phù hợp pháp luật theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Ông Huỳnh Tấn K và bà Nguyễn Thị Y V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ngày 11/6/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 196, quyển số 01/2015 ngày 12/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và không vi phạm quy định cấm kết hôn theo các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Mặc dù ông Huỳnh Tấn K và bà Nguyễn Thị Y V đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng hai bên chỉ chung sống thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Từ tháng 7/2016 đến nay, ông Huỳnh Tấn K và bà Nguyễn Thị Y V không còn thường xuyên liên lạc với nhau, không chia sẻ trong cuộc sống; do khoảng cách về địa lý nên cuộc sống chung vợ chồng giữa ông Huỳnh Tấn K và bà Nguyễn Thị Y V đã không còn tồn tại, hai bên không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Vì vậy, mục đích kết hôn để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, ông Huỳnh Tấn K yêu cầu ly hôn là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, hai đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Ông Huỳnh Tấn K phải chịu án phí sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 127, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn K: Ông Huỳnh Tấn K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y V.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Tấn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0027403 ngày 19/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Huỳnh Tấn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Dương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu TDS;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp Hòa